

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 575**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 762, chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên. Đoạn này ở trước đã học, nó rất quan trọng, nên chúng ta nói thêm một chút.

Lại An Lạc Tập trích dẫn trong Kinh Pháp Cú nói: “Đức Phật dạy: Thiện tri thức, có thể nói pháp thâm sâu, gọi là không, vô tướng, vô nguyện. Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Tuy ở trong tất cả cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp, gọi là thiện tri thức”.

Trong đoạn kinh văn này, “gặp thiện tri thức là khó, nghe pháp có thể hành trì, đây cũng gọi là khó”. Câu học, cầu đạo, học Phật, thiện tri thức chúng là bậc thầy. Người thầy là nhân vật then chốt trong suốt cuộc đời học tập của chúng ta, họ ảnh hưởng chúng ta suốt cả đời. Cho nên ngày xưa cầu thầy là do cha mẹ, ông bà, ông bà cô, là một việc lớn nhất trong đời mình. Gia đình trong thời cổ đại là đại gia đình, con cháu rất nhiều, có mấy mươi người, cho nên gia học đặc biệt rất quan trọng. Ai chủ trì việc giáo dục đời sau? Đại khái đều là ông bà hoặc ông bà cố, họ đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, tìm thầy giáo.

Thầy giáo thứ nhất phải có đức hạnh, thứ hai là có học vấn, thứ ba là biết cách dạy học, đây là thầy giáo giỏi. Lễ tiết mời thầy rất long trọng, thầy giáo vì cảm tạ ân tri ngộ đối với phụ huynh học sinh, nên họ dạy rất tận tâm tận lực.

Trong kinh điển nói về thầy giáo, đó thật sự là thầy giáo cao cấp nhất. Ở đây nói: “vì vị thiện tri thức này có thể nói pháp thâm sâu, đối với không, vô tướng, vô nguyện”, đây là trong đại thừa tiểu thừa nói đại tam không tam muội. Người có thể chứng được đại tam không tam muội, không phải là người bình thường, mà là thánh nhân! Có thể mời được người như vậy làm thầy, đây là hy vọng duy nhất trong mắt phụ huynh ngày xưa. Có thể cầu được một vị thầy như vậy, tâm lượng của người thầy này là các pháp bình đẳng. Các pháp bình đẳng là Bồ Tát, phàm phu không làm được! Nói cách

khác đã đoạn kiến tư phiền não, và trần sa phiền não cũng đã đoạn, mới đến được cảnh giới này. Công phu của người này trên A la hán và Bích Chi Phật, đúng là không phải người bình thường.

“Không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế”, cảnh giới này càng cao. Bốn câu này là người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Hạng người này là ai? Đức Thế Tôn là người như vậy. Người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, trong Phật giáo đại thừa là chân thiện tri thức. Người thầy như vậy đúng là có thể gặp không thể cầu, người xưa gọi là đại thánh nhân. Nghiêu Thuân Ngu Thang có thể lãnh được danh hiệu này, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, đại công vô tư. Thật sự có thể làm được tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư, họ thật sự có thể làm được. Tác chi quân là người lãnh đạo quốc gia, tác chi thân là cha mẹ của dân. Họ có thể lãnh đạo nhân dân một nước đi đến con đường hạnh phúc mỹ mãn. Tác chi thân, là họ khiến cho mức độ cuộc sống của nhân dân không ngừng nâng cao, giáo huấn của tổ tông ngày càng hưng thịnh. Dũng mãnh tinh tấn đối với lời dạy trong Phật pháp, cầu tiến bộ không ngừng. Còn phải tác chi sư, phải cố gắng hướng dẫn nhân dân, nâng cao tiêu chuẩn đạo đức, và tố chất của nhân dân. Từ phàm phu nâng lên quân tử, từ quân tử nâng đến hiền nhân, từ hiền nhân nâng lên đến thánh nhân. Đây là giáo dục lý tưởng, thầy giáo lý tưởng của thời cổ đại.

Vì phụ huynh cha mẹ trẻ tuổi, chưa đủ kinh nghiệm, nên trách nhiệm này đều là do ông bà, và ông bà cố, họ tìm cầu thầy giáo đến dạy dỗ đời sau.

“Trú trong tất cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp”, tất cánh không là tự tánh, Tịnh độ tông gọi là thường tịch quang. Đây chính là cảnh giới họ thân chứng, chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, chúng sanh có cảm, ngài nhất định có ứng. Người lớn trong gia đình muốn cầu một vị thầy tốt, tâm chân thành đó vì gia đình, vì quốc gia, vì chúng tộc, vì nhân loại thiên hạ mưu cầu hạnh phúc, Phật Bồ Tát liền có cảm ứng. Trong lòng chúng ta thật sự đang cầu, Phật Bồ Tát liền ứng hóa xuất hiện tại thế gian, cần lấy thân gì để được độ thoát, ngài liền hiện thân đó.

Đương nhiên ở đây quan trọng nhất chính là kiến lập tất cả pháp. Như Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, vì chúng ta kiến lập tam thừa Phật pháp: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, kiến lập cho chúng ta ngũ thừa Phật pháp. Ngũ thừa là nhân, thiên_Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát.

Học Phật phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chỗ học làm người. Con người cần phải học gì? Con người phải học đạo đức nhân lễ nghĩa, những thứ này không phải lý tưởng. Trong 5000 năm văn hóa của Trung quốc đều đã thực

hiện. Tam hoàng ngũ đế, Tam hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo pháp tự nhiên, vô vi nhi trị, bản thân họ có thể khế nhập cảnh giới này. Trong truyền thống Trung quốc nói: “minh đức, thân dân, chỉ ưu chí thiện”, vào cảnh giới này. Trong Phật pháp nói nhập vào cảnh giới Phật.

Phật Bồ Tát tái sanh, có thể chẳng? Có thể, Phật Bồ Tát từ bi vô tận. Cần lấy thân thầy giáo xuất hiện, ngài liền thị hiện thân thầy giáo tại thế gian, cho một số trường học. Lúc đó trường học là tư thực, làm tấm gương tốt cho thầy giáo tư thực, thầy giáo Bồ Tát.

Thời đại tam hoàng nhân tâm thuần hậu, bộc trực. Nói như cách nói hiện nay là thật thà, nghe lời, thực hành, nên người lên ngôi vị, người lãnh đạo, vô vi nhi trị. Đến thời Ngũ đế kém hơn một bậc, thời đại Ngũ đế, chúng ta nói cuộc sống vật chất cải thiện rất nhiều. Tâm nhân dân không thanh tịnh, không thanh tịnh như thời thượng cổ, thượng cổ là đại đồng chi trị. Thời Ngũ đế cũng không tệ, tuy không bằng thượng cổ, cũng xem là đại đồng. Nghiêu Thuấn Ngu Thang, đây là thời Ngũ đế, lấy đức trị thiên hạ. Đức là đạo hiển lộ ra bên ngoài, hiện thị ra bên ngoài. Tất cả tinh thần, hiện tượng vật chất, năm loại năng lượng đều là tự nhiên. Năm loại năng lượng này chính là nhân lễ nghĩa trí tín, nương vào luân lý, tứ duy bát đức, nhân quả cảm ứng giáo hóa chúng sanh. Đạo đức biến khắp vũ trụ, hiện nay gọi là hư không, gọi là vạn vật, nó tồn tại khắp mọi nơi. Trong Phật pháp nói: Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Đạo, vì nhân tâm trôi nổi, đạo không thể hành, nên dùng đức. Thời Ngũ đế dùng đức, chính là nhân lễ nghĩa trí tín, dùng ngũ đức này trị thiên hạ, khoảng hơn 1000 năm, người xưa gọi thời này là đại đồng tiểu khang. Từng xuất hiện đại đồng chi trị, trong lịch sử ghi chép thời đại của Nghiêu Thuấn. Tiểu khang chi trị, đây là nói tam đại, tam đại là Hạ Thương Chu.

Đại đồng và tiểu khang khác nhau ở đâu? Đại đồng không có tư tâm, trong kinh này nói: “các pháp bình đẳng, cứu cánh như như”. Người lãnh đạo quốc gia là chọn ra, không phải nhân dân tuyển cử, đế vương tuyển cử, đế vương không có tư tâm. Trên toàn quốc chọn ra người có đức hạnh nhất, người có học vấn nhất, người biết yêu thương nhân dân nhất, chọn người như vậy để nối ngôi. Nghiêu chọn Thuấn, Thuấn chọn Ngu, đại đồng chi trị, không có tư tâm. Đối với người này quan sát ít nhất là hai ba mươi năm, người này quả đúng là người tốt. Nghiêu chọn Thuấn, quan sát khoảng hơn 30 năm. Gả hai người con gái cho ông, chín người con trai làm bạn của ông. Quan sát xem, đức hạnh của ông có thật chẳng, phải chẳng là trong ngoài nhất như. Con trai con gái báo cáo lại với Vua Nghiêu là thật không hề giả, sau đó mới truyền ngôi vị cho ông. Thuấn chọn Ngu đều như vậy cả. Ngu

cũng rất tuyệt vời, Ngu tuổi tác đã lớn. Truyền ngôi tìm người hiền, con trai hiền lương trí tuệ, nhân dân yêu thích. Mọi người tiến cử Vương Khải, là con trai của Hạ Ngu, nên ông đem ngôi vị truyền cho con. Về sau đời này qua đời khác đều biến thành nhà thiên hạ, trước vua Ngu thiên hạ là của chung. Bắt đầu từ vua Ngu truyền ngôi cho con, truyền cho cháu, và cứ thế truyền về sau. Lịch sử này khoảng 3000 năm.

Nhưng tam đại Hạ Thương Chu, đức, đức giáo phổ biến vô cùng thành công, nên trong lịch sử gọi là tiểu khang chi trị. Điều này chứng tỏ cổ nhân rất coi trọng giáo dục, coi trọng thầy giáo chính là thiện tri thức. Cầu thầy giáo tốt để giáo dục đời sau, là dùng đạo đức: Nhân lễ nghĩa trí tín. Dùng nó để tu thân, dùng nó để tề gia, dùng nó để trị quốc, dùng nó để thực hành thiên hạ công bình. Bình thiên hạ, nghĩa là thiên hạ đạt được công bình. Đây là chính trị của thánh hiền, giáo hóa của thánh hiền.

Hiện nay rất nhiều người đều biết, văn hóa là linh hồn của dân tộc. Mất chính quyền của một đất nước không đáng sợ, trong các triều đại Trung quốc, hai lần mất chính quyền. Thời nhà Nguyên người Mông cổ thống trị Trung quốc, lần thứ hai là nhà Thanh, người Mãn Thanh thống trị Trung quốc. Nhưng văn hóa tồn tại, văn hóa không mất, nên Mông cổ và Mãn thanh đều bị văn hóa Trung quốc đồng hóa thành người một nhà. Trước đó là dị tộc, về sau biến thành người một nhà, Hán Mãn Mông Hồi Tạng trở thành người một nhà.

Giáo dục là sinh cơ của văn hóa, nói đến sư đạo, không dạy là không được. Nên tổ tông 3000 năm trước, chúng ta tin rằng có thể đẩy đến 4000 năm, 4500 năm là Hoàng đế. Chúng ta tin “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, câu này tuyệt đối không phải đề xuất sau thời Tam vương. Chúng ta tin hai câu này là tổ tông thời đại thượng cổ nói ra, người xưa là một dân tộc rất coi trọng giáo dục. Có trí tuệ giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có phương pháp giáo dục, có hiệu quả giáo dục, tương truyền từ đời này qua đời khác: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Chúng ta suy rộng nó ra, sáng nghiệp tề gia. Hiện nay xí nghiệp quy mô rất lớn, xí nghiệp lớn nhân viên mấy vạn người: sáng nghiệp tề gia, giáo học vi tiên; an thân lập mạng, giáo học vi tiên; ổn định hòa thuận, giáo học vi tiên; lễ nghi chi bang, giáo học vi tiên; quốc phong dân an, giáo học vi tiên; trường trị cửu an, giáo học vi tiên. Chúng ta đọc kinh Phật, thấy cõi nước Chư Phật và thế giới Cực Lạc: cõi báo chư Phật, giáo học vi tiên; thế giới Cực Lạc, giáo học vi tiên.

Ngày nay chúng ta muốn thái bình thanh thế, không lấy việc dạy học làm đầu không làm được! Mấu chốt thành bại trong dạy học là thầy giáo, người thầy là thiện tri thức, quý vị thấy quan trọng biết bao. Chỉ cần coi

trọng việc dạy học, chú trọng giáo dục, không có sự nghiệp gì không thành công. Nếu như là giáo dục, nhất định xảy ra sự cố. Dù phước báo có lớn, họ hưởng thụ không lâu. Trong lịch sử chúng ta có thể thấy được, cho nên không coi trọng giáo dục sao được?

Đoạn kinh văn này, tôi nghĩ nên nói nhiều hơn, cần nghiên cứu, thảo luận nhiều hơn về phương diện này. Nên kiến lập, quý vị xem trú trong tất cả cánh không, kiến lập tất cả pháp, đây là gì? Đại công vô tư. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát chứng được. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, họ đã khế nhập cảnh giới này, thị hiện ở thế gian giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng phương pháp dạy học.

Khổ từ đâu mà có? Khổ đến từ mê hoặc, quý vị không hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, mê mà không giác. Nên họ sanh phiền não, tạo nghiệp, thọ báo, khổ do đây mà có, phương pháp gì giải quyết được khổ? Chính là giáo dục, giúp họ giác ngộ, giúp họ thấu hiểu chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, ngài dạy điều gì? Vấn đề này khoảng hơn 30 năm trước, có một đồng học, hình như là đầu năm mới. Lúc đó tôi ở thư viện Hoa Tạng tại Cảnh Mỹ. Hai vợ chồng họ đều rất có thành tựu, rất ưu tú. Ông làm giáo thọ, dạy học ở đại học Phụ Nhân, nói với tôi: Ông ở trường lợi dụng những hoạt động ngoại khóa, tìm một nhóm sinh viên học Phật, dạy cho cho một tiết về Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên. Hay! Mở tiết học này thật hiếm có. Tôi cũng rất có hứng thú, liền hỏi ông một vấn đề: Đức Thế Tôn suốt 49 năm ngài dạy về điều gì? Ông hãy trả lời tôi chỉ trong một câu, không cần dài dòng, chỉ cần trả lời một câu thôi, suốt 49 năm Đức Phật giảng về điều gì?

Ông ta nghĩ gần năm phút nhưng không đáp được, vì chỉ dùng một câu, không được nhiều, ông ta nghĩ không ra. Sau cùng ông ta thỉnh giáo tôi là câu nào? Tôi nói trong đại thừa kinh điển, trong Kinh Bát Nhã nói một câu: “Thật tướng các pháp”, ông đồng ý chăng? Ông ta suy nghĩ rồi gật đầu, thật tướng các pháp là chân tướng của tất cả pháp trong vũ trụ. Suốt 49 năm Đức Thế Tôn nói về vấn đề này. Chúng ta thấu hiểu chân tướng sự thật gọi là khai ngộ, gọi là thành Phật. Thành Phật chứ không phải thành thần, thành tiên, không phải! Thành Phật là thấu triệt về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Phật là học vị cao nhất trong Phật giáo, quý vị đã lấy được, giống như quý vị đã lấy được học vị Tiến Sĩ. Nên giáo dục Phật giáo không có gì khác, chính là dạy cho chúng ta hiểu về chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Thế giới ngày nay cũng đang truy cầu mục tiêu này. Triết học truy cầu mục tiêu này, khoa học cũng truy cầu mục tiêu này, tìm tòi nghiên cứu suốt mấy trăm năm nhưng không tìm thấy. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là gì? Họ không nói được, nói rất nhiều, không thể giải quyết được vấn đề. Đức Thế Tôn chỉ nói một câu đã giải quyết toàn bộ vấn đề, quả là không thể nghĩ bàn. Sau đó ta hiểu được Đức Phật đã dạy chúng ta những gì.

Ngày nay xã hội đang xảy ra vấn đề, địa cầu cũng có vấn đề, thiên tai rất nhiều, nguyên nhân do đâu? Nói cho chur vị biết, chúng ta lơ là việc dạy học, dạy học của các bậc thánh hiền không còn nữa. Hiểu sai, ngộ nhận đối với truyền thống văn hóa xưa, cho rằng đó là của ngày xưa, không theo kịp thời đại, nên đào thải, không cần nữa. Phật pháp là mê tín, là Tôn giáo, là mê tín, cũng nên bỏ đi, không cần nữa. Mà không biết Phật giáo và truyền thống văn hóa xưa, ba nhà Nho Thích Đạo đều là các pháp bình đẳng, cứu cánh như như. Họ đều đến cảnh giới này, tâm họ đều thanh tịnh bình đẳng, đại triệt đại ngộ. Những pháp được kiến lập hoàn toàn tương ưng với tánh đức.

Quý vị xem cổ đức nói về Ngũ luân, ngũ luân là gì? Mọi quan hệ, mọi quan hệ giữa người với người, chủ yếu là nói đến vấn đề này. Quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ vua tôi, quan hệ lớn nhỏ, quan hệ bạn bè, nói hay biết bao! Hiện nay năm loại quan hệ này đều không có, đều phá bỏ. Nên xã hội loạn, nhà không phải nhà, nước không phải nước, nhân dân chịu khổ, rất đáng thương.

Trung quốc từ thời thượng cổ đến Mãn Thanh, xã hội đều có thể duy trì hòa thuận, an ổn, ổn định. Hiện nay thời loạn, toàn bộ xã hội hỗn loạn. Vứt bỏ truyền thống giáo dục, vứt bỏ giáo dục Phật giáo.

Chúng ta rất may năm thấy được 20 năm cận đại, trên thế giới có rất nhiều nhà lượng tử vật lý học. Gần đây họ phát hiện, ý niệm có năng lượng rất lớn, có thể thay đổi vật chất. Nghe tin tức này chúng ta cảm thấy rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì phát hiện của họ giống như trong kinh Đức Phật nói, giống với truyền thống Nho Thích Đạo nói. Họ có thể dùng khoa học để chứng minh, chúng ta có lý do tin rằng, Nho Thích Đạo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Chắc chắn sẽ được những người này khẳng định, nhận định ba nhà Nho Thích Đạo là triết học cao cấp, là khoa học cao cấp. Nó sẽ từ trong Tôn giáo thay da đổi thịt, lặc mình một cái biến thành khoa học và triết học cao nhất trên toàn thế giới. Có thể giúp xã hội khôi phục an định hòa bình, có thể hóa giải thiên tai trên địa cầu.

Dùng phương pháp gì? Vẫn là dạy học là trước tiên. Trí tuệ của tổ tông quá cao siêu, không ai có thể sánh kịp, chúng ta phải có niềm tin kiên định

đối với họ. Chư vị tổ tông đều là hóa thân của Chư Phật Bồ Tát, có tín ngưỡng kiên định, khẳng định giáo huấn của họ là chí thiện, là đại viên mãn.

Cầu thiện tri thức, bên dưới trong Kinh Pháp Cú có một vài ví dụ rất hay: “Thiện tri thức là phụ mẫu của ta, nuôi dưỡng thân bồ đề của chúng ta”. Trong Phật pháp thường nói, thân mạng chúng ta có được là nhờ cha mẹ. Ân dưỡng dục của cha mẹ, ân đức này bằng với Phật. Tịnh Nghiệp Tam Phước là đại thừa Phật pháp, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để Bồ tát tu hành thành Phật. Câu đầu tiên là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”; câu thứ hai: “Phụng sự sư trưởng”. Có thể nói hiếu thân tôn sư là căn bản thành tựu tất cả pháp. Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, pháp thể xuất thế gian đều không thành tựu được, đây là căn bản lớn.

Quý vị xem, ở đây câu đầu tiên đã dùng ví dụ này. Thiện tri thức là cha mẹ chúng ta, là pháp thân tuệ mạng của chúng ta. Thân bồ đề chính là pháp thân huệ mạng, có được nhờ người thầy. Thân mạng có được nhờ cha mẹ, huệ mạng có được nhờ thầy tổ, ân đức của cha mẹ và thầy tổ ngang nhau, sao có thể không kính thầy?

Hiện nay phổ biến thánh giáo phiền phức lớn nhất, chính là học sinh không tin thầy cô, đây là phiền phức lớn nhất. Dù thầy giáo giỏi, chúng cũng không tiếp thu, vì sao chúng không kính thầy cô? Vì họ bất kính với cha mẹ, bất hiếu cha mẹ. Nên tất cả cội rễ, nguồn cơn của thiên tai đều do đây mà phát sinh. Ngày nay chúng ta gặp thiên tai, là chịu sự trừng phạt, khiển trách của ông trời. Tội gì? Bất hiếu, bất kính. Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, nên phải chịu sự trừng phạt của ông trời. Ngày xưa nếu bất hiếu cha mẹ, người này chính là tử tội. Tôi biết đầu năm dân quốc, còn có hình phạt này. Lúc đó tôi còn nhỏ, tôi có ấn tượng này khi nghe người lớn người kể, gọi là: Thân quyền xử phạt, có luật pháp này. Thân quyền là cha mẹ mình, nếu cha mẹ đi báo quan: Đứa con này của tôi bất hiếu, quý vị xử tội nó, lập tức được chấp hành, không có biện hộ, vì sao vậy? Cha mẹ của quý vị, có cha mẹ nào không yêu thương con cái? Cha mẹ không cần nữa, quý vị không có tư cách làm người, có một điều luật như vậy. Điều luật này đến lúc nào mới phế bỏ? Năm dân quốc thứ hai mươi mấy, khoảng trước sau thời gian chiến tranh Trung Nhật. Tôi nhớ, điều luật này không còn. Điều luật đó là đúng, không sai! Nên pháp luật bây giờ so với ngày xưa, hình như pháp luật ngày xưa có chút khắt khe. Không khắt khe, pháp luật ngày xưa rất có đạo lý, thuận với đạo trời. Bây giờ chúng ta chú trọng nhân quyền, cha mẹ cũng không được xâm phạm nhân quyền của con cái. Nói cách khác chính là cha mẹ không được quản, không thể quản lý con cái. Thầy cô không được xâm phạm nhân quyền của học sinh, thầy cô cũng không quản được học sinh. Vấn đề này rất nghiêm trọng, Nhân quyền mang lại thiên tai cho chúng ta,

thiên tai nhân họa do đâu mà có, mọi người đều không biết. Nhân quyền gây ra cho chúng ta thiên tai nhân họa, điều này phải nhận lấy.

Truyền thống giáo dục quả thật quá hay, đặc biệt là Chu Công định ra bộ pháp điển gọi là Chu Lễ, Chu Lễ là gì? Nói như cách nói bây giờ là hiến pháp thời nhà Chu, đại điển trị quốc. Tôi có bộ sách này, đặt trên kệ, xưa nay chưa từng xem qua. Thầy giáo tôi dặn dò mấy lần thầy Phương Đông Mỹ, thầy hy vọng tôi đọc cuốn sách này vài lần. Thầy nói như vậy sẽ biết, pháp điển trên toàn thế giới không có bộ nào sánh bằng. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu, đều phụng hành bộ pháp điển này, y giáo phụng hành, không thêm không bớt, thầy nói hiện nay vẫn là nhà Chu, hay đến như vậy! Thầy Phương đã nói với tôi như vậy. Tôi không có hứng thú đối với chính trị, nên thầy giới thiệu mà tôi vẫn chưa xem. Ngược lại thầy giới thiệu Phật pháp tôi mỗi ngày đều thích đọc, Phật Pháp là thầy giới thiệu cho tôi. Không phải thầy giới thiệu, tôi sẽ không đi theo con đường của nhà Phật. Vì từ nhỏ cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo, không muốn tiếp xúc. Thầy dạy tôi trong bài học chính thức, thầy dạy tôi bộ Triết Học Khai Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo, tôi nhập môn từ chỗ này. Mới biết kinh điển Phật giáo là đại học vấn, kinh điển rất hay! Đi con đường này, khiến suốt đời tôi quả đúng như lời thầy nói: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Suốt 60 năm nay, cuộc sống của tôi đúng là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi cảm ơn thầy, nếu không có thầy chỉ dẫn, làm sao tôi có được hạnh phúc như vậy, sao được an vui như vậy! Có thể từ lâu đã không còn ở nhân gian rồi, thầy chỉ cho tôi con đường này là chính xác, chúng ta đi đúng.

Thiện tri thức là thầy giáo, thầy và cha mẹ giống nhau, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng cho chúng ta.

“Thiện tri thức là con mắt của ta”, ngũ quan của một người, đôi mắt là quan trọng nhất, không có mắt sẽ không thấy được gì. “Có thể thấy được tất cả thiện ác đạo”, quý vị có trí tuệ mới thật sự nhận ra thế nào là thiện, thế nào là ác. Tổ tông, thánh hiền, Phật Bồ Tát tuy thường nói, chúng ta cũng có thể nói được: Tương ứng với tánh đức là thiện, trái với tánh đức là ác, tánh đức là gì? Cổ đức nói_nên biết rằng, khi nói điều này Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc: “Tánh người vốn thiện”. Đây là cổ nhân nói, thánh hiền nói. Thiện này không phải thiện của thiện ác, thiện của thiện ác là nghĩa thứ hai, đây là nghĩa thứ nhất. Thiện ở đây có nghĩa là khen ngợi, có nghĩa là tánh người quá tốt, quá viên mãn, tìm không ra chút khiếm khuyết nào.

Phật dạy chúng ta, mục đích học tập tối cao của chúng ta là gì? “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này của Phật ý nghĩa giống với bản tánh vốn thiện mà cổ đức nói. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn

giống nhau. Cổ nhân dạy chúng ta, mỗi người đều có thể thành thánh nhân, Phật giáo dạy mỗi người đều có thể thành Phật. Mục đích học Phật của chúng ta là gì? Thành Phật, không phải là gì khác, học Phật chính là đi làm Phật. Các bậc tổ tông thành thánh thành hiền.

Thánh hiền quân tử là ba học vị của truyền thống văn hóa. Học vị cao nhất là thánh nhân, học vị thứ hai là hiền nhân, học vị thứ ba là quân tử, ba học vị. Trong Phật giáo cũng ba học vị: Học vị cao nhất là Phật, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A la hán, tên gọi của học vị. Người người đều có thể thành Phật, đáng được thành Phật. Cũng chính là quý vị tiếp thu giáo dục, đáng để đạt được học vị cao nhất, ý là như vậy. Không thể không biết điều này.

Bởi thế thiện tri thức ví như đôi mắt, mới biết được đâu là thiện, đâu là ác. Trái với tánh đức chính là ác, đây là ác của thiện ác, nghĩa thứ hai. Trong nghĩa thứ nhất cổ nhân dạy: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là thiện. Trong Phật giáo nói Thập thiện, ngũ giới, tam quy, thập thiện. Trái lại thập ác, thập ác là ác: sát đạo dâm vọng. Vọng có bốn loại: vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, si đây là ác. Ta phải biết những thứ này không tốt, nhất định mang đến tai họa cho chúng ta. Nếu chúng ta làm những điều như sát đạo dâm vọng, hoặc là tham sân si mạn, chắc chắn có nạn, gặp họa hoạn. Còn như có thể làm ngược lại: Không sát, không trộm, không dâm, không vọng ngữ, không lường thiệt_lưỡng thiệt là chia rẽ thị phi. Không ỷ ngữ, ỷ ngữ là nói lời điêu ngoa lừa gạt người khác. Không ác khẩu- nói lời thô lỗ. Không tham, không sân, không si, chắc chắn đem đến lợi ích. Lợi ích đầu tiên là thân tâm mạnh khỏe, tự tại an vui. Nhất định đem đến cho gia đình mình hạnh phúc mỹ mãn, đem đến cho xã hội an định hòa bình, đem đến cho quốc gia trị an lâu dài, đem đến cho thiên hạ thái bình hòa thuận. Chúng ta phải nhận thức điều này, chúng ta hiện nay có nhận thức được chăng? Chúng ta nói được, hiểu hết, nhưng không làm được. Nguyên nhân vì sao? Ta chưa thật sự nhận thức, chỉ nghe người khác nói. Nếu như thật sự nhận thức, ta sẽ y giáo phụng hành.

Bởi vậy có nhận thức thật hay không, là xem quý vị làm được bao nhiêu phần. Quý vị làm được một phần, tức là nhận thức được một phần, còn như làm được 10 phần, là nhận thức được 10 phần. Mức độ nhận thức sâu hay cạn, ta đều biểu hiện ngay trong đời sống hằng ngày, họ thật sự làm được. Đã nhận thức làm gì có đạo lý không thực hành!

Tiêu chuẩn này là trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, đại sư nói: Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành, khó hiểu dễ hành là danh từ của triết học. Ví dụ nói thập thiện, ngũ giới, tam quy, quý vị hiểu được thì rất khó. Nhưng khi

hiểu rồi sẽ thực hành, không có gì không làm được. Thật sự hiểu được thập thiện đem đến cho chúng ta lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật, sao họ không làm được? Làm gì có đạo lý đó? Đem đến cho chúng ta hiện thực, hiện tiền, tôi thường nói: Thân tâm mạnh khỏe. Người thế gian cầu là trí tuệ, phước đức, mạnh khỏe trường thọ, nó có thể đem đến cho chúng ta tất cả những điều này. Đem đến cho gia đình mình hạnh phúc mỹ mãn, đây là vấn đề rất hiện thực, sẽ vượt qua mọi thiên tai. Luôn có thiện thần, thần kiết tường theo bảo hộ, quý vị sẽ không gặp nạn. Nơi quý vị sống gió thuận mưa hòa, ngũ cốc được mùa, không có thiên tai tự nhiên. Cũng không có đạo phỉ đến cướp đoạt, không có, vì sao vậy? Vì nhân nghĩa đạo đức cảm hóa, đây là thế giới tốt đẹp biết bao. Bởi thế chúng ta phải tin, phải có năng lực phân biệt thị phi, phân biệt thiện ác, biết cái gì nên bỏ cái gì nên lấy. Đây là dẫn dắt của thiện tri thức.

Tiếp theo nói: “Thiện tri thức, là chiếc thuyền lớn của ta”, đây là ví dụ. “Đưa chúng ta ra khỏi biển sanh tử”, đây là nói Phật pháp, là thiện tri thức, Chư Phật Bồ Tát trong nhà Phật, họ có thể giúp chúng ta thoát ly luân hồi lục đạo. Biển khổ sanh tử chính là luân hồi lục đạo, thật có thể làm được, không phải giả, đặc biệt là bộ kinh này.

“Thiện tri thức là sợi dây của ta”, sợi dây là ngày xưa dùng để cột nùm triện. Thứ này rất nhẹ, cũng rất đẹp, sức kéo rất lớn, rất kiên cố. “Có thể kéo chúng ta ra khỏi sanh tử”. Hiện nay ở Trường Giang, Hoàng hà không nhìn thấy. Ngày xưa thuyền buồm, khi không có tàu thủy, thời kỳ kháng chiến, tôi có đến Trường giang, hai bên bờ có kéo thuyền, sợi dây kéo đó đan bằng tre. Ý ở đây giống như vậy, nó có thể kéo ta ra khỏi biển sanh tử. Chẳng qua sợi dây trong kinh nói là đan bằng tơ lụa, vừa mềm mại, vừa đẹp, nó có thể đưa chúng ta ra khỏi sanh tử.

Từ đó cho thấy, thầy giáo quan trọng biết bao, ở đây nói thiện tri thức, tức là người thầy! Nếu không gặp được người thầy tốt, ta không thể thành tựu được. Bởi thế ngày xưa người thầy tốt này, ai nhận thức người thầy tốt, đúng là có đức hạnh, có học vấn. Phụ thân vẫn không được, còn kém xa. Ông bà, ông bà cố, họ lớn tuổi, kinh nghiệm phong phú. Họ có thể tìm được người có học vấn, có đạo đức thật sự, mời họ đến nhà để dạy học.

Khi mời thầy đến, lễ tiết rất long trọng. Phụ huynh dẫn theo học sinh, thông thường là cha mẹ, nhưng mời thầy giáo là ông bà hoặc ông bà cố. Thầy vào dạy học, phụ huynh, chủ nhân trong nhà phải đích thân đón tiếp. Tiếp đãi phải hành lễ, hành lễ như thế nào? Đại lễ, ba quỳ chín khấu đầu. Đối với thầy giáo, phụ huynh đối với thầy giáo hành lễ ba quỳ chín khấu đầu, đây là ý gì? Tôi đem con cháu đời sau của gia đình tôi đều phó thác cho thầy,

xin thầy cố gắng dạy dỗ chúng. Cho nên số con cháu này, những học sinh này theo thầy học tập, dám không nghe lời ư? Không dám! Quý vị xem, phụ thân còn phải làm lễ thầy giáo ba quý chín khấu đầu, ông bà cũng hành lễ thầy giáo như vậy, như vậy mà không đáng sợ sao? Nếu thầy giáo không siêng năng dạy học trò, làm sao xứng đáng với gia trưởng. Gia trưởng dùng lễ tiết long trọng như vậy tiếp đãi, quý vị có thể không siêng năng ư? Bởi thế chúng ta thấy cổ lễ, nhìn thấy lễ tiết này sẽ biết, tinh thần lập quốc 5000 năm của Trung quốc, đã tìm ra đạo lý nền trị an lâu dài của 5000 năm nay.

Thời xưa, người đọc sách đều thích làm quan. Làm quan cũng là một nghề, 360 nghề, thích làm nghề này. Vì sao họ thích làm quan? Nghề này rất thanh cao, đãi ngộ cũng không tệ, công việc lại ít, không có việc để làm. Quý vị thấy quan viên ngày xưa, thường rủ bạn bè, mang theo rượu và thức ăn, ra bên ngoài du ngoạn, viết văn chương, làm thơ, điền từ, vì sao? Họ không có việc, không có án để xử, vì sao vậy? Vì xã hội an định, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành, không có vụ án nào. Bởi thế làm quan là nhẹ nhàng nhất, an vui nhất. Một tháng có hai ba vụ kiện là nhiều, nên họ đều chọn nghề này. Học hành thật giỏi, học tốt đạo đức, rồi tham gia thi cử. Quý vị xem bộ Tứ Khố Toàn Thư, một nửa trước đều là văn chương, thi từ của các vị quan lại viết. Họ an nhàn thoải mái, hằng ngày du sơn ngoạn thủy. Ngồi nói chuyện với bá tánh, hiểu rõ tâm tình của họ, giúp họ cải thiện đời sống của nhân dân, bệnh khổ của nhân dân. Có đâu như hiện nay! Hiện nay 360 nghề, khổ nhất là làm quan.

Lục Khắc Văn, thủ tướng Úc Châu, mời tôi đến phỏng vấn. Tôi đến phòng làm việc của ông xem, ông bung một ly cà phê đậm tiếp đãi tôi, nói rằng mỗi ngày ít nhất ông uống năm ly như vậy, tôi nói sao vậy? Cho có tinh thần. Tôi nói đùa với ông: Xã hội bây giờ, người làm công việc như ông là vất vả nhất, làm nghề như tôi là an lạc nhất, chúng tôi là bạn tốt. Ông ta nói đúng là như thế. Cho nên bây giờ chúng ta nhất định không chọn nghề này, vì sao vậy? Vì quá mệt, lo lắng đủ điều, mà chưa chắc làm tốt mọi việc.

Lúc tôi theo học với đại sư Chương Gia, đại sư nói với tôi rất nhiều lần, con đừng ra làm quan. Lúc đó tôi 26 tuổi, hỏi đại sư vì sao? Đại sư nói, con ra làm quan, nhất định là một quan thanh liêm, quan tốt, khi thuộc hạ của con gặp sự cố phải làm sao? Tôi nghĩ đến cũng rất sợ, thuộc hạ có vấn đề, quý vị phải phụ trách, vì dùng người không đúng, đó chính là tội nghiệt. Tôi nói vậy phải làm sao? Con đường tôi đang đi là đại sư chỉ cho tôi. Đại sư nói, tôi ở một mình tại Đài Loan, không có bất cứ vương bận nào. Tôi nói đúng vậy, vậy thì xuất gia, học theo Đức Thế Tôn, con đường này là đại sư chỉ tôi đi. Đức Thế Tôn suốt đời dạy học, đại sư chỉ định tôi xem cuốn sách đầu tiên, lúc đó tôi mới tiếp xúc với Phật giáo. Cũng rất khó được, người xuất gia đầu

tiên tôi quen là đại sư, đặc biệt có nhân duyên, đại sư rất tốt với tôi. Mỗi tuần ít nhất cho tôi một tiếng, chúng tôi một tuần gặp một lần. Nền tảng học Phật của tôi là nhờ đại sư đặt, nếu không có căn bản này, đến Đài Trung học kinh giáo cũng không được. Nền tảng này vô cùng quan trọng. Đại sư dạy tôi xem cuốn sách đầu tiên là Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Lúc đó không có sách này, nhưng trong Đại Tạng Kinh có. Đến chùa chép ra, vì Đại Tạng Kinh không được mượn ra bên ngoài, cũng may phân lượng nó không nhiều. Xem xong mới biết Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là Tôn giáo, ngài là nhà giáo dục. Nói như cách nói chúng ta bây giờ, thân phận của Đức Thế Tôn là gì? Là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, chúng ta hiện nay đều nhìn nhận như thế, là nhà giáo dục xã hội. Hành trì một đời của ngài, nghĩa là hành nghi, là người làm nghĩa vụ công tác của giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài suốt đời dạy học, vì sao gọi là văn hóa đa nguyên? Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt Tôn giáo. Chỉ cần đến học ngài đều dạy, lại không thu học phí, nên ngài là một người làm giáo dục tình nguyện. Cuộc sống của ngài rất đơn giản, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Tài sản ngoài ba y một bát ra thì không còn gì nữa, suốt đời không xây dựng đạo tràng. Xây dựng đạo tràng rất vất vả, phải phát triển nó, không có đạo tràng tự tại biết bao. Du hóa khắp nhân gian, không có nơi ở cố định. Ngày ngày đổi chỗ ở, tiêu sái biết bao, tự tại biết bao!

Tôi đọc xong cuốn sách này rất cảm ơn đại sư, tôi đã nhận thức được Đức Thế Tôn. Cuộc sống như vậy quá hay, tôi rất thích, nên đời này tôi đã học theo ngài. Tôi cũng là 60 năm du hóa nhân gian, ở đâu có duyên thì đến đó, cũng đi khắp thế giới kết pháp duyên với mọi người.

Hiện nay gặp những thiên tai này, đây đều là nhân duyên. Tôi tin rằng Phật Bồ Tát sắp đặt, sắp đặt tôi đến Úc châu. Ở Úc Châu kết duyên với trường học, ba trường đại học: Đại học Cách Lí Phi Tư, Đại Học Queensland của Brisbane, và đại học Nam Côn Sĩ Lan của Đồ Văn Ba, đã kết nhân duyên với họ. Thay mặt trường tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, tôi đã tham gia mười mấy lần. Đối với một số tình hình trên thế giới cũng thấu hiểu được chút ít.

Ngày nay xã hội xảy ra sự cố, nguồn gốc vấn đề do đâu? Chúng ta đã vứt bỏ nền giáo dục của thánh hiền, nguồn gốc của tất cả vấn đề chính là vấn đề về giáo dục. Ngày nay nếu giải quyết được vấn đề giáo dục, xã hội sẽ an định, mọi vấn đề đều được giải quyết. Giáo dục này cần giáo dục truyền thống, giáo dục hiện đại không được, không giải quyết được vấn đề. Nó chế tạo vấn đề, không giải quyết được vấn đề, tạo ra vấn đề.

Bởi vậy chúng ta phải trở về tìm cớ nhân, ngàn ngữ có câu- chúng ta gặp khó khăn, gặp phiền phức, gặp thiên tai, làm sao? Tìm ai? Tìm tổ tông. Như trẻ con, quý vị thấy trẻ em ba bốn tuổi, chúng gặp khó khăn sẽ tìm ai? Tìm ba mẹ chúng. Ngày nay chúng ta gặp khó khăn, đi tìm tổ tông là đúng. Trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả của tổ tông đều ghi chép lại trong kinh sách. Nếu tìm ra được những thứ đó, chắc chắn giải quyết được vấn đề.

Cớ nhân còn có một phương pháp quan trọng nhưng rất đơn giản, giúp chúng ta cứu cấp nạn. Điều này chúng ta càng phải chú trọng hơn, đó là bộ *Quần Thư Trị Yếu* của Đường Thái Tông, có thể cứu cấp nạn. Hiện nay xã hội thiên tai, không biết nặng gấp mấy lần thời đó. Phân lượng bộ sách đó rất nhiều, hiện nay là lúc cứu cấp, nên chỉ rút tinh hoa của bộ sách này. Tôi tìm một nhóm thầy cô giáo, nhờ họ trích lục trong bộ sách này, trích lục được bao nhiêu? 360 câu, một năm 360 ngày, một ngày một câu, cuối năm này có thể làm xong. Trích lục ra, tôi yêu cầu thầy cô chú âm, chú giải, dịch thành văn bạch thoại, dịch thành ngoại ngữ, lưu thông trên toàn thế giới: 360 Câu *Quần Thư Trị Yếu*, tên sách là 360 Câu *Quần Thư Trị Yếu*. Đích thực có rất nhiều người lãnh đạo quốc gia đang đợi xem cuốn sách này. Sau khi cuốn sách này xuất bản phải lưu thông số lượng lớn, in thành cuốn sách nhỏ để trong túi áo. Tôi dặn dò các thầy cô này, không phải lần này là xong, mỗi năm làm một cuốn, làm bao nhiêu cuốn, làm 10 cuốn. Mỗi năm làm một cuốn khác nhau, đây là cuốn thứ nhất, sau đó là cuốn thứ hai, tất cả mười cuốn là hoàn thành. Tôi dùng phương pháp này để lôi kéo mọi người học *Quần Thư Trị Yếu*, điều này sẽ giúp ích rất lớn đối với xã hội.

Về Kinh Phật tôi chỉ chuyên dùng bộ kinh này, chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Kinh là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, chú giải là bản hội tập của Hoàng Niệm Tổ. Chú giải này của ông là hội tập, tài liệu, kinh điển áp dụng trong này: Kinh điển Phật giáo có 83 loại; chú sớ của các bậc tổ sư đại đức xưa nay có 101 loại; chú sớ của các tổ sư Tịnh tông Nhật Bản và Hàn Quốc có 9 loại. Tổng cộng có 193 loại.

Quý vị xem, hôm nay chúng ta học đoạn này là của Kinh Pháp Cú. Đây là trích dẫn trong kinh điển để chú giải, chú giải gì? Chú giải thiện tri thức, thế nào gọi là thiện tri thức, thiện tri thức có quan hệ như thế nào với chúng ta, điều này trong kinh nói rất hay!

Quý vị xem chú giải về thiện tri thức là An Lạc Tập, Kinh Pháp Cú, Phẩm Diệu Trang Nghiêm trong Kinh Pháp Hoa. Bên dưới là Kinh Viên Giác và đang nói Viên Giác Kinh Đại Sớ. Trong các kinh này đều nói đến thiện tri thức, hội tập lại một nơi. Nên đọc cuốn sách này, đồng nghĩa với đọc 83 bộ kinh, 101 loại khai thị của Tổ sư, còn có 9 loại của các tổ sư nước

ngoài, đều là giải thích bộ kinh này. Nó là tập chú, chú giải tập đại thành, chú giải quá hay! Tôi càng đọc càng thích, không thể không giảng.

Tôi và Hoàng Niệm Tổ chí đồng đạo hợp, lúc mới gặp nhau, ở trong nước chỉ mình ông giảng kinh này, ở hải ngoại cũng chỉ mình tôi giảng bộ kinh này, khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Không có ai giảng, chỉ có hai chúng tôi giảng. Khi ông chú giải bộ sách này tuổi tác cũng đã lớn, thân thể không tốt, chịu rất nhiều vất vả vì thân thể không được khỏe. Mang một thân bệnh mà hoàn thành trước tác này. Tôi đến nhà ông ở Bắc Kinh thăm, ở đây còn tám hình kỷ niệm. Ở nhà ông, thấy gian phòng nhỏ của ông, chất đầy những sách tham khảo, tôi vô cùng kinh ngạc! Tôi hỏi, từ đâu ông có được? Lúc đó tôi muốn tặng ông một bộ Đại Tạng Kinh, ông nói tôi không có chỗ để, tôi thấy đích thực là không có chỗ để. Nhưng những tài liệu tham khảo này, chúng ta vừa mới nói có 83 bộ kinh điển, 101 loại chú sớ của chư vị tổ sư đại đức. Phân lượng vô cùng lớn, không dễ tìm được! Tôi nói đây là Tam bảo gia trì, đức của tổ tông. Trong hoàn cảnh đó, có thể tìm được nhiều nguồn tư liệu như thế. Hơn nữa, ông đem nhiều tư liệu như vậy, có liên quan đến việc giải thích một câu một chữ trong bộ kinh điển này đều viết ra, đều đưa vào một nơi.

Thời gian sáu năm hoàn thành, ba năm hoàn thành bản phác thảo, sáu năm viết thành định bản. Tôi rất cảm động, khâm phục đến lay sát đất. Nếu tôi không giảng, sẽ cô phụ tâm huyết những năm tuổi già của ông. Tôi giảng chú giải này, để báo đáp ân tri ngộ, chúng tôi thật sự là chí đồng đạo hợp. Chúng tôi khẳng định bản hội tập, là bản hoàn bị nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi giảng chú giải này, giảng rất tường tận, khẳng định những tài liệu mà Hoàng Niệm Tổ dùng là chân thật bất hư. Giảng một biến cần khoảng 1200 tiếng đồng hồ, đây là một môn học lớn, một năm giảng một bộ. Một ngày giảng bốn tiếng, phải mất 300 ngày. Càng giảng càng hoan hỷ, càng giảng càng tự tại! Mọi người sợ tôi mệt, nhưng tôi càng giảng càng nhẹ nhàng, không giảng mới mệt. Đây là thật, không phải giả. Không giảng kinh liền vọng tưởng, vọng tưởng là mệt nhất, tổn thương nhất. Nên mỗi ngày tôi đọc kinh bốn tiếng, giảng kinh bốn tiếng, an lạc vô cùng. Đúng như trước đây thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Đời này không trôi qua một cách uổng phí, đời này sống một cách phong phú, một cách viên mãn.

“Kinh này lại nói”, bên dưới vẫn là lời trong Kinh Pháp Cú: “Tất cả chúng sanh, muốn đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề dịch sang tiếng Trung là vô thượng bồ đề, tất cả chúng sanh muốn chúng được vô thượng bồ đề, vô thượng bồ đề là thành Phật. “Nên thân cận thiện tri thức, thỉnh vấn pháp yếu”, ở đây đặc biệt lưu ý

câu này. Nếu muốn thành tựu, không thể không thân cận thiện tri thức, phải cầu xin thiện tri thức dạy dỗ. Không có thiện tri thức chỉ điếm, bản thân tự tìm tòi, vô cùng khó khăn. Rất dễ đi nhầm lên đường hầm hố, đường ngoằn ngoèo, rất dễ gặp phải điều này. Bởi vậy rất cần thiện tri thức chỉ điếm. Không thân cận thiện tri thức sao có thể thành tựu được? Đây là điều xưa nay chúng ta thường gọi là thầy truyền, quý vị là người kế thừa của vị thầy nào. Không có thầy truyền, đóng cửa tự tu, rất ít có thành tựu.

Trong Phẩm Diệu Trang Nghiêm của Kinh Pháp Hoa lại nói: “Thiện tri thức là nhân duyên lớn, có thể giáo hóa dắt dìu khiến được thấy Phật, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây là trích dẫn lời trong Kinh Pháp Hoa, vì sao phải thân cận thiện tri thức? Thiện tri thức là nhân duyên lớn.

Tôi cảm thấy mình rất may mắn, tuổi trẻ yêu thích triết học, tìm đến thầy Phương. Lúc đó tôi ở Đài Loan, đời sống vô cùng khó khăn, đi học phải đóng học phí, tôi đến cuộc sống cũng phải tự lo. Bản thân làm công việc nhỏ, thu nhập không bao nhiêu, chỉ đủ nuôi thân, làm gì đủ tiền để đi học? Nghe nói Đài Loan có một vị, là nhà triết học đương đại, giáo thọ của trường đại học Đài Loan. Tôi tự giới thiệu mình, viết một lá thư gửi cho ông, và viết thêm một bài văn, kèm theo bức thư gửi cho ông xem. Mục đích là hy vọng được đến trường học dự thính tiết học của ông. Một tuần sau thầy trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà thầy gặp mặt, chủ nhật tôi đến đó. Khi đến thầy hỏi về trình độ của tôi, tôi nói mới tốt nghiệp cấp hai, cấp ba học được nửa năm. Thầy nói, anh có gạt tôi chăng? Tôi nói tôi muốn thân cận thầy, theo thầy học tập, nên không dám gạt thầy. Thầy nói thư, và bài văn anh viết, sinh viên đại học Đài Loan không viết được. Tôi nói điều này, tuy vào thời kháng chiến đã thất học ba bốn năm, nhưng tôi thích học hành, nên sách vở vẫn giữ lại, rất thích đọc sách.

Tôi viết thư cho thầy, dùng bút lông viết theo thể chữ khải, rất ngay ngắn, đây là gì? Biểu thị thành ý cung kính của mình, tôn sư trọng đạo. Nếu tôi giống như người bây giờ, viết thư ẩu tả, thầy đã vứt vào thùng rác, không thèm để ý đến. Cho thấy lúc đó, người kiên thành giống như tôi, không dễ gặp được, nên thầy hẹn gặp tôi. Tôi thưa thầy về mục đích của tôi, thầy liền nói đây là chuyện của 60 năm trước. Thầy nói trường học bây giờ, thầy không ra thầy, trò không ra trò, nếu anh muốn đến trường dự thính sẽ rất thất vọng.

Mấy câu này đối với tôi mà nói, như dội nước lạnh lên đầu, không còn hy vọng. Biểu cảm của tôi lúc đó nhất định là rất thất vọng, rất buồn. Thầy dừng lại năm sáu phút, chúng tôi đều trầm mặc. Sau cùng thầy nói, thôi thì

thế này: Mỗi tuần vào ngày chủ nhật, anh đến nhà, tôi sẽ dạy cho anh hai tiếng. Đây là điều tôi cầu mà không được, vì sao vậy? Không bỏ mất thời gian làm việc của tôi, học hai tiếng vào mỗi chủ nhật hàng tuần. Đi học ở nhà thầy, nơi bàn tròn nhỏ trong phòng khách của thầy, hai thầy trò chúng tôi ngồi đối diện nhau học, tôi đã học được như thế. Thầy giảng cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, từ triết học Phương tây giảng đến Trung quốc, sau cùng giảng đến Ấn độ, sau cùng giảng đến Triết Học Phật Giáo, là mục cuối cùng. Học xong phần này đã quét sạch hoàn toàn những ngộ nhận của tôi đối với Phật giáo. Ban đầu tôi cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, mà là gì? Đa thần giáo. Đa thần giáo trong Tôn giáo là Tôn giáo cấp thấp, Tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần, một chân thần duy nhất. Thần nào cũng lẽ lạy, đây là Tôn giáo cấp thấp. Quý xem quan niệm sai lầm này không biết sai đến đâu! Nên lúc đó thầy nói, anh còn trẻ nên chưa hiểu được, chưa nhận thức được.

Sau khi học xong phần Triết Học Phật Giáo này, khái niệm của chúng tôi đối với Phật giáo hoàn toàn thay đổi, biết được Phật giáo là đại học vấn. Thầy giới thiệu rằng, Đức Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, thầy giới thiệu với tôi như vậy. Triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, sau đó còn nói thêm, “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Câu này rất quan trọng, hưởng thụ cao nhất của đời người là học Phật, như vậy tôi phải thử xem. Tôi đã nhập môn từ chỗ này.

Về sau tôi xuất gia, và đến thăm thầy, thầy vừa thấy tôi: “anh đã làm thật?” Tôi nói là hưởng thụ cao nhất của đời người, sao có thể không làm! Tôi xuất gia, thực tế mà nói là không có ai tán thành, cấp trên của tôi không tán thành. Tôi còn có rất nhiều thầy giáo, thầy giáo thời kỳ kháng chiến, họ ở Đài Loan thấy tôi xuất gia, đều không tán thành. Đồng học, đồng sự đều không tán thành, họ nói sao anh mê vậy? Họ nói tôi mê, học Phật đến mê, sao lại từ bỏ công việc đi làm hòa thượng, mê rồi. Người này quả là đáng tiếc, mê rồi.

Nhưng hai ba mươi năm sau, chúng tôi gặp lại đều đưa ngón cái lên: Con đường thầy đi là đúng. Hai ba mươi năm sau họ đều về hưu, về hưu không có việc gì làm. Thấy tôi đi hoằng pháp khắp thế giới, cũng xem CD của tôi. Lúc đó là băng ghi âm và băng hình, thời kỳ trước, thời đó chưa có CD. Lúc gặp lại đều hoan hỷ, con đường thầy đi là đúng.

Con đường của tôi là đại sư Chương Gia chỉ dẫn, thầy Phương khai thông tư tưởng. Đại sư Chương Gia đặt nền tảng, và hoàn thành trên tay thầy Lý. Tôi học kinh giáo với thầy Lý mười năm, học với đại sư Chương Gia ba năm, 13 năm này chuyên nghiên cứu, giống như học trường chuyên khoa

vậy. Nên thiện tri thức là nhân duyên lớn, không có ba vị thầy này, thiếu một người tôi cũng không thể thành tựu. Nên đời này tôi mãi mãi cảm ơn ba vị thầy, trong lớp học của tôi đều treo hình của thầy, tôi đối diện họ. Tôi ngồi đây báo cáo, họ ở đó nghe, niệm niệm không quên ân giáo dục của thầy, không quên ân dưỡng dục của cha mẹ. Đây là thể hiện tinh thần hiếu thân tôn sư, không quên ân điển của quốc gia. Trong Phật đường nhỏ của chúng tôi thờ bài vị trường sanh của người lãnh đạo quốc gia.

Đức Phật dạy chúng ta: Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu độ tam đồ. Chúng ta phải giúp chúng sanh khổ nạn trong tam đồ, lập bài vị siêu độ cho họ. Dùng điều gì để siêu độ? Giảng kinh chính là siêu độ, dạy học chính là siêu độ, không có bất cứ nghi thức nào khác. Trong quán tưởng, tất cả mọi người đều đến đây cùng nhau học tập. Chúng ta muốn thành tựu cũng hy vọng giúp đỡ mọi người đều thành tựu.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Muôn chúng bồ đề, nên cầu thiện hữu, đạo cầu thiện hữu”. Câu này nói rất hay, chúng ta muốn học Phật, vì sao học Phật? Câu nói của thầy Phương mọi người đều rất thích nghe, vì sao học Phật? Tôi muốn cầu đời này được hưởng thụ cao nhất, không có ai phản đối câu nói này: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã bị câu nói này của thầy thu hút, những lời khác đều không quan trọng, chỉ có câu này quá xuôi tai. Hưởng thụ cao nhất của đời người, vậy tôi nhất định phải thực hiện nó.

Tôi có niềm tin đối với thầy, quý vị xem thầy dạy tôi, lúc tôi ở trong hoàn cảnh khó khăn. Mỗi tuần dạy tôi hai tiếng, không nhận học phí, tôi cũng không có bất kỳ lễ vật nào tặng thầy, nhưng thầy rất nhiệt tâm dạy tôi. Không cho tôi đi dự thính, nếu tôi đi dự thính, thầy bớt việc, thầy đặc biệt dạy riêng mình tôi, vì sao vậy? Chính là nhờ vào chút tâm thành kính đó, đây là từ nhỏ được cha mẹ dạy. Hiếu thân tôn sư, là một chút đó đã làm cảm động thầy, cả ba vị thầy đều như vậy.

Sau khi tôi quen đại sư Chương Gia, mỗi tuần cũng dạy tôi hai tiếng, một tuần gặp một lần. Khi đại sư Chương Gia viên tịch, tôi bỏ công việc, chuyên nghiên cứu Phật học, đến Đài Trung theo học với thầy Lý Bính Nam, tôi theo thầy 10 năm. Chính là nhờ vào chút tâm thành kính này, một mục tiêu, một phương hướng, không hề có chút hoài nghi nào, vì tôi tin rằng thầy giáo không gạt tôi. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, cũng không cúng dường một đồng nào. Lúc đó không có năng lực, bây giờ tôi đem ảnh của thầy đặt ở trước mặt tôi, và đem thành tích tu học của tôi báo cáo với thầy. Dùng cách này để cúng dường thầy, báo đáp thầy.

Nên nói, chúng ta có phương hướng, có mục tiêu, nhất định phải cầu thiện tri thức, phải tìm một vị thầy giỏi để chỉ dẫn. Đạo cầu thiện hữu, phải cầu như thế nào? Trong Kinh Viên Giác nói, Kinh Viên Giác nói: “Chúng sanh thời mạt thế”, chúng sanh thời kỳ mạt pháp, đó chính là nói hiện nay. “Nên phát đại tâm”, đại tâm là gì? Là cầu đại thừa, tu Bồ Tát đạo, đây là phát đại tâm. Chúng ta không cầu A la hán, không cầu Bích Chi Phật, cũng không muốn sanh thiên. Chúng ta muốn cầu làm Bồ Tát, muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, muốn ra khỏi mười pháp giới. Chúng ta phát tâm này, vậy phải “cầu thiện tri thức”, muốn cầu một vị thầy tốt để chỉ dạy.

“Muốn tu hành, nên cầu người chánh tri kiến với tất cả”, đây chính là điều kiện của thiện tri thức. Thiện tri thức đầy đủ điều kiện gì? Chánh tri chánh kiến. Trong Kinh Viên Giác nói, thế nào là chánh tri chánh kiến? Bên dưới nói: “Tâm không trú tướng”. Tâm không trú tướng này, chính là trong Kinh Kim Cang nói buông bỏ bốn tướng: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đã buông bỏ bốn tướng này. Buông bỏ bốn kiến, là nửa bộ sau Kinh Kim Cang nói: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tất cả đều buông bỏ. Đó là cảnh giới gì? “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. “Ứng vô sở trụ” chính là ở trước nói: “Ở trong tất cả không, kiến lập tất cả pháp”, kiến lập tất cả pháp chính là “nhi sanh kỳ tâm”. Đây là chân thiện tri thức, đây là hạng người nào? Người giống như Đức Thế Tôn, người giống như lục tổ Huệ Năng. Thật sự là ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, ở trong tất cả không, kiến lập tất cả pháp. Kiến lập tất cả pháp là sanh tâm, trú trong tất cả không là ứng vô sở trụ. Đây là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, không hề có chút ô nhiễm nào. Đây là một vị thầy tốt, chúng ta phải tìm người như vậy.

“Không chấp trước vào cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”. Thanh văn là tiểu thừa, cũng không tể, không thể học họ, vì sao vậy? Tâm lượng chưa đủ lớn. Thánh nhân tiểu thừa, quý vị cầu họ, họ dạy quý vị, nếu không cầu, họ sẽ không dạy. Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát quý vị không đến cầu, họ cũng tìm quý vị để dạy, nên Bồ Tát làm bạn không mời của chúng sanh. Bồ Tát nhìn thấy quý vị có thể dạy được, liền tìm đến quý vị. Quý vị không tìm họ, họ tìm quý vị, từ bi!

Tiểu thừa không được, vì họ không có tâm lượng như vậy, quý vị tìm đến, họ mới dạy. Nếu họ không vui, họ cũng không dạy quý vị, tìm đến, họ vui, coi như là có duyên. Không như Bồ Tát, tâm Bồ Tát bình đẳng. Đối với tất cả chúng sanh, chỉ cần có thể tin, có thể lý giải, họ sẽ tìm đến, không từ bỏ quý vị, tâm lượng như vậy rất tốt!

“Tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”, tuy dạy học rất gian khổ, lãnh chúng rất gian lao, nhưng tâm họ thanh tịnh. Tôi ở Đài Trung, theo học với thầy Lý mười năm thấy được, lượng công việc mỗi ngày của thầy Lý là lượng công việc của năm người. Chức vụ của ông là bí thư chủ nhiệm của Phụng Tự quan phủ, cấp trên của thầy là ông Không Đức Thành. Biên chế của Phụng Tự quan phủ là quan đặc nhiệm, hiện nay gọi là cấp Chánh bộ. Thầy là bí thư chủ nhiệm của bộ trưởng, giáo thọ của hai trường đại học, mỗi tuần còn phải đi dạy mấy tiết. Sự nghiệp bản thân sáng lập là Phật Giáo Liên Xã Đài Trung.

Tôi đến Đài Trung thân cận thầy, là lúc liên xã thành lập đã 10 năm, có bao nhiêu liên hữu? 20 vạn, họ có danh sách, danh sách của Liên hữu có 20 vạn. Ở đó giảng kinh dạy học mười năm Liên hữu nhiều như vậy! Những Liên hữu này mỗi tháng gặp mặt thầy một lần, đương nhiên không phải toàn thể. Họ phân ban, phân thành 40 người một ban, trong ban tiến cử đại biểu, khoảng một hai trăm người. Mỗi ngày gặp mặt một lớp, ít nhất là hai tiếng. Thầy nói khai thị một tiếng, trả lời câu hỏi một tiếng. Mỗi ngày đi làm, vào buổi trưa gặp nói chuyện với liên hữu. Đây đều là người nhà, không phải người ngoài. Thầy còn là một thầy thuốc bắc giỏi, có người đến nhờ thầy khám bệnh. Người ngoài ít hơn, toàn là Liên hữu, học trò của thầy đến xin khám bệnh, không ra ngoài tìm bác sĩ khác, vấn đề này cũng phải quan tâm. Thầy còn thành lập một thư viện, một viện dưỡng lão, và hai trường mầm non. Quý vị nói thầy có bao nhiêu công việc! Muốn gặp thầy phải hẹn trước một tuần, không phải một tuần thời gian không sắp xếp được. Lượng công việc nhiều đến thế.

Khi tôi biết thầy, thầy đã 70 tuổi. Tôi rời Đài Trung, thầy 80 tuổi. Khi tôi rời khỏi Đài Trung, liên hữu Đài Trung có bao nhiêu người? 50 vạn. Tôi nói vui với thầy, nếu thầy muốn tranh cử thị trưởng Đài Loan, chỉ cần thầy nói một câu, là thầy đủ phiếu tranh cử. Cho nên lúc đó thầy có sức ảnh hưởng rất lớn, quả thật không đơn giản! Bạn rộn từ sáng đến tối, còn phải dạy học, những học sinh chúng tôi, mỗi tuần còn dạy lớp học giảng sư, chúng tôi có hơn 20 người học giảng kinh, lớp này chính thầy đứng lớp.

Còn học cổ văn, cổ văn là cơ sở của tất cả pháp, nên mỗi tuần, tối thứ sáu hàng tuần ba tiếng dạy cổ văn. Thứ tư hàng tuần giảng kinh ở thư viện, là dạy chúng tôi. Ngoài ra thầy còn mở một lớp, dạy chúng tôi giảng kinh, cũng ba tiếng, thầy làm gì còn thời gian! Nói thêm với chư vị, thầy ăn ngày một bữa, một bữa ăn bao nhiêu? Một chút. Tôi ở Đài Trung học thầy, không những học kinh giáo với thầy, cuộc sống cũng học theo thầy, tôi cũng ngày ăn một bữa. Ở Đài Trung tôi ăn ngày một bữa được năm năm, nhưng chúng tôi trẻ tuổi, vọng tưởng nhiều, nên bữa ăn của tôi nhiều hơn thầy. Bánh bao

nhỏ, thầy ăn một bữa hai cái, tôi ăn ba cái, điều này tôi không bằng thầy. Phí sinh hoạt một ngày của thầy, lúc đó là hai đồng tiền Đài Loan, sinh hoạt phí một ngày của tôi phải ba đồng. Một bữa cơm ba đồng tiền, thầy chỉ hai đồng là đủ. Một tháng 60 đồng, khoảng hơn một đồng tiền USD, chưa đến hai đồng, quý vị nói cuộc sống đơn giản biết bao!

Thầy thu nhập cũng rất khả quan, toàn làm bố thí, làm sự nghiệp từ thiện, không giữ lại đồng nào. Khi chúng ta thấy thầy, tuy thầy không xuất gia, nhưng thầy đúng là khổ hạnh tăng. Từ sáng đến tối lúc nào cũng thấy thầy vui cười, hoan hỷ. Cuộc sống quả thật an lạc, quả đúng như Thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người! Chúng tôi tận mắt chứng kiến, thầy đã làm gương cho chúng ta.

Sau khi tôi học xong, nhân duyên của tôi ở nước ngoài, không phải Đài Loan, nên thường đến rất nhiều quốc gia trên toàn thế giới. Khi trở về Đài Loan tôi nhất định đến thăm thầy, thầy hỏi tôi về tình hình ở nước ngoài, vô cùng hoan hỷ. Lúc đó trong số học trò của thầy, hoàng pháp ở quốc tế chỉ có một mình tôi.

Thầy muốn làm gương: “tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”, điều này tôi từng nói chuyện với thầy. Tôi ăn ngày một bữa, đến tháng thứ tám mới nói với thầy. Tôi nói, thưa thầy, bây giờ em cũng ăn ngày một bữa. Bao lâu rồi? Tôi nói đã tám tháng. Thân thể như thế nào, cảm thấy như thế nào? Tôi nói rất bình thường, thầy vỗ bàn nói: “Kiên trì như thế, suốt đời không cầu ai”. Cuộc sống đơn giản, con người đến vô cầu phẩm tự cao, đây là thật không phải giả. Thầy ngày ăn một bữa, thầy nói thầy bắt đầu ăn một bữa lúc hơn 30 tuổi, suốt đời, cuộc sống vô cùng đơn giản. Tôi ở Đài Trung là hoàn toàn học theo thầy, cuộc sống có thể tự lo, không cần người khác quan tâm. Quý vị xem, đến 95 tuổi cuộc sống vẫn tự lo, tự giặt áo quần, tự nấu cơm. Bữa cơm đó mất khoảng nửa tiếng, từ khi bật lửa, nấu cơm, đến khi ăn xong, dọn dẹp sạch sẽ là nửa tiếng, không lãng phí thời gian. Thầy là người Sơn đông, thích ăn mì, mỗi ngày ăn mì sợi, ở quê gọi là mì đẹp. Rất dễ tiêu hóa, dinh dưỡng lại tốt.

Nấu nước sôi, bỏ mì vào, nấu thêm một tí, sau đó thêm rau vào, rau xanh, thêm vào ít đậu khuôn. Tắt lửa, đậy nắp lại, đậy lại mười phút là xong. Nồi cũng là nó, bát cũng là nó, nên rửa chỉ một cái, rất đơn giản. Cầm lấy quai nồi, nồi có cái quai cầm, tiện lợi, không cần người khác, 95 tuổi vẫn tự lo. Năm 95 tuổi, mới có hai đồng học, nhất định đến chăm sóc thầy, thầy mới đồng ý. Không đồng ý chứng minh điều gì? Chứng minh thân thể mạnh khỏe, có thể tự lo, đi đường không cần gậy. Đây tức học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người.

Thân thể tôi khoảng gần bằng thầy Lý, tình trạng thân thể mạnh khỏe, năng lực tự lo của tôi có thể giống như thầy Lý. Nên học Phật chính là phải thực hành, đem những gì học được đều thực hành trong cuộc sống, như vậy mới lãnh hội được sự an lạc, tự tại đó.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 575